SỞ Y TẾ HÀ GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 77 /TB-BV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Giang, ngày 26 tháng 07 năm 2022

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về nhu cầu Mua sắm gói thầu số 01: Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng 4K

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang thực hiện công khai thông tin về nhu cầu thực hiện các gói thầu số 01: Mua sắm Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng 4K theo danh mục chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Công văn này.

Bệnh viện mong nhận được báo giá (theo Mẫu tại phụ lục 2 đính kèm Công văn này) của Quý đơn vị để trong túi clear bag dán kín băng dính để Bệnh viện khử khuẩn theo quy định phòng chống dịch (nếu cần thiết), mặt ngoài ghi người nhận là Ths Nguyễn Văn Trung – Phó phòng Tài chính Kế toán Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang (Địa chỉ: Tổ 10, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang) hoặc email của Bệnh viện là benhvienhg@gmail.com

Thời gian nhận báo giá trước ngày 30 tháng 7 năm 2022.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:
- Sở Y tế tỉnh Hà Giang;
- Đăng website Sở Y tế; website Bệnh viện;
- Phòng Vật tư Thiết bị y tế;
- Phòng Tài chính Kế toán;
- Lưu: VT, HST.

K.T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG

Nguyễn Quốc Dũng

Phụ lục 1

(Kèm theo Thông báo số 73 /TB-BV, ngày 26 tháng 07 năm 2022)

Stt	Thông số kỹ thuật hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
I	**Yêu cầu chung**		
	Năm sản xuất: 2021 trở về sau		
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương		
	Nguồn điện: 230VAC ± 10%, 50/60 Hz		
	- Điều kiện môi trường làm việc:		
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ ?? độ C		
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ ??%		
	Phân loại TTBYT: ???		
	Phân nhóm TTBYT: ???		
	Xuất xứ: ???		
II	**Hệ thống Phẫu thuật nội soi ổ bụng 4K**	**Hệ thống**	**1.0**
1.1	Bộ xử lí hình ảnh 4K	Chiếc	1.0
1.2	Đầu camera 4K	Chiếc	1.0
1.3	Bộ liên kết đầu camera 4K	Chiếc	1.0
1.4	Nguồn sáng lạnh nội soi		
1.5	Dây dẫn sáng	Chiếc	1.0
1.6	Màn hình 4K chuyên dụng	Chiếc	1.0
1.7	Máy bơm khí CO2 lưu lượng cao	Bộ	1.0
1.8	Xe đẩy chuyên dụng	Chiếc	1.0
1.9	Dao mổ điện cao tần lưỡng cực trong môi trường nước muối kèm phụ kiện	Chiếc	1.0
1.10	Máy tưới hút	Chiếc	1.0
2	**Bộ dụng cụ Phẫu thuật nội soi Ổ bụng Nhi**	**Bộ**	**1.0**
2.1	Ống kính nội soi 30 độ, đường kính 5 mm	Chiếc	1.0
2.2	Vỏ trocar, cỡ 6 mm	Chiếc	2.0
2.3	Van trocar, cỡ 6 mm	Chiếc	20.0
2.4	Nòng trocar, đầu tù, cỡ 6 mm	Chiếc	1.0
2.5	Nòng trocar, đầu sắc, cỡ 6 mm	Chiếc	1.0
2.6	Vỏ trocar, cỡ 3.5 mm	Chiếc	3.0
2.7	Van trocar, cỡ 3.5 mm	Chiếc	30.0
2.8	Nòng trocar, đầu tù, cỡ 3.5 mm	Chiếc	1.0
2.9	Nòng trocar, đầu sắc, cỡ 3.5 mm	Chiếc	2.0
2.10	Ống giảm khẩu kính, cỡ 6/3 mm	Chiếc	1.0

2.11	Tay cầm không khóa	Chiếc	2.0
2.12	Tay cầm có khóa	Chiếc	2.0
2.13	Lưỡi kéo cong, cỡ 3 mm	Chiếc	1.0
2.14	Hàm forceps kẹp và phẫu tích, cỡ 3 mm.	Chiếc	1.0
2.15	Hàm forceps kẹp không tổn thương, cỡ 3 mm	Chiếc	1.0
2.16	Hàm forceps phẫu tích cong phải, cỡ 3 mm	Chiếc	1.0
2.17	Hàm forceps phẫu tích, cỡ 3 mm	Chiếc	1.0
2.18	Điện cực phẫu tích và cầm máu hình chữ L, cỡ 3 mm	Chiếc	1.0
2.19	Tay cầm kẹp lưỡng cực	Chiếc	1.0
2.20	Vỏ ngoài kẹp lưỡng cực, cỡ 3 mm	Chiếc	1.0
2.21	Hàm kẹp lưỡng cực, cỡ 3 mm	Chiếc	1.0
2.22	Ống hút và tưới, cỡ 3 mm	Chiếc	1.0
2.23	Tay cầm cho ống hút và tưới	Chiếc	1.0
2.24	Bộ dây nước	Bộ	1.0
2.25	Kìm kẹp kim, cỡ 3 mm	Chiếc	2.0
2.26	Kìm kẹp clip cầm máu polymer cỡ ML	Chiếc	1.0
2.27	Clip cầm máu polymer cỡ ML	Chiếc	84.0
2.28	Dây cao tần đơn cực	Chiếc	2.0
2.29	Dây cao tần lưỡng cực	Chiếc	2.0
2.30	Dầu tra dụng cụ	Lọ	1.0
2.31	Mỡ bôi trơn	Chiếc	1.0
2.32	Kem vệ sinh dùng cho bề mặt kính ở đầu ống soi và đầu dây dẫn sáng	Tuýp	1.0
2.33	Bàn chải vệ sinh dụng cụ	Chiếc	5.0
2.34	Chổi vệ sinh dụng cụ, các cỡ phù hợp với dụng cụ	Chiếc	20.0
2.35	Hộp ngâm khử khuẩn dụng cụ	Chiếc	2.0
2.36	Hộp tiệt trùng và bảo quản ống soi	Chiếc	1.0
2.37	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ	Chiếc	1.0
3	**Bộ dụng cụ Nội soi Cắt đốt buồng tử cung Lưỡng cực nước muối**	**Bộ**	**1.0**
3.1	Ống kính nội soi 30 độ, đường kính 4 mm	Chiếc	1.0
3.2	Dây dẫn sáng	Chiếc	1.0
3.3	Vỏ đặt thăm khám	Chiếc	1.0
3.4	Tay cắt đốt nội soi buồng tử cung	Chiếc	1.0
3.5	Vỏ đặt tay cắt đốt nội soi	Chiếc	1.0
3.6	Nòng đặt vỏ	Chiếc	1.0
3.7	Dây cao tần lưỡng cực	Chiếc	2.0
3.8	Điện cực cắt đốt lưỡng cực hình vòng	Chiếc	2.0

3.9	Điện cực cắt đốt lưỡng cực hình cầu	Chiếc	2.0
3.10	Điện cực cắt đốt lưỡng cực hình mũi nhọn	Chiếc	2.0
3.11	Điện cực cắt đốt lưỡng cực hình vòng, loại dùng 1 lần	Chiếc	2.0
3.12	Điện cực cắt đốt lưỡng cực hình cầu, loại dùng 1 lần	Chiếc	2.0
3.13	Điện cực cắt đốt lưỡng cực hình mũi nhọn, loại dùng 1 lần	Chiếc	2.0
3.14	Chổi vệ sinh dụng cụ, các cỡ phù hợp với dụng cụ	Chiếc	15
3.15	Bàn chải vệ sinh dụng cụ	Chiếc	5.0
3.16	Dầu tra dụng cụ	Lọ	1.0
3.17	Kem vệ sinh bề mặt kính ở đầu ống soi	Tuýp	1.0
3.18	Ống bảo vệ điện cực.	Chiếc	1.0
3.19	Ống bảo vệ ống soi	Chiếc	1.0
3.20	Hộp ngâm khử khuẩn dụng cụ	Chiếc	2.0
3.21	Hộp tiệt trùng và bảo quản ống soi	Chiếc	1.0
3.22	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ	Chiếc	1.0
4	**Bộ dụng cụ Phẫu thuật nội soi Ổ bụng**	**Bộ**	**1.0**
4.1	Ống kính soi 30 độ, đường kính 10 mm	Chiếc	1.0
4.2	Van trocar, cỡ 11 mm	Chiếc	2.0
4.3	Vỏ trocar, cỡ 11 mm	Chiếc	2.0
4.4	Nòng trocar đầu sắc, cỡ 11 mm	Chiếc	1.0
4.5	Nòng trocar đầu tù, cỡ 11 mm	Chiếc	1.0
4.6	Van trocar cỡ 6 mm	Chiếc	2.0
4.7	Vỏ trocar cỡ 6 mm	Chiếc	2.0
4.8	Nòng trocar đầu sắc, cỡ 6 mm	Chiếc	1.0
4.9	Nòng trocar đầu tù, cỡ 6 mm	Chiếc	1.0
4.10	Nắp cao su đầu trocar 11 mm	Chiếc	10.0
4.11	Nắp cao su đầu trocar 6 mm	Chiếc	10.0
4.12	Ống giảm	Chiếc	1.0
4.13	Tay cầm không khóa	Chiếc	2.0
4.14	Tay cầm có khóa	Chiếc	2.0
4.15	Vỏ ngoài, có bọc cách điện	Chiếc	4.0
4.16	Hàm forceps kẹp, nhiều răng nhỏ, cỡ 5 mm	Chiếc	1.0
4.17	Hàm forceps phẫu tích, cỡ 5 mm	Chiếc	1.0
4.18	Hàm forceps kẹp không gây tổn thương, cỡ 5 mm	Chiếc	1.0
4.19	Lưỡi kéo cong, cỡ 5 mm	Chiếc	1.0
4.20	Tay cầm kẹp lưỡng cực	Chiếc	1.0
4.21	Vỏ ngoài kẹp lưỡng cực, cỡ 5 mm	Chiếc	1.0
4.22	Vỏ trong kẹp lưỡng cực, cỡ 5 mm	Chiếc	1.0
4.23	Hàm kẹp lưỡng cực, cỡ 5 mm	Chiếc	1.0

4.24	Điện cực phẫu tích và cầm máu đầu hình chữ L, cỡ 5 mm	Chiếc	1.0
4.25	Dụng cụ thăm dò tổ chức	Chiếc	1.0
4.26	Ống tưới hút, cỡ 5 mm	Chiếc	1.0
4.27	Bộ dây nước	Bộ	1.0
4.28	Kìm kẹp kim, hàm thẳng, cỡ 5 mm	Chiếc	1.0
4.29	Kìm kẹp kim, hàm cong trái, cỡ 5 mm	Chiếc	1.0
4.30	Tay cầm kìm kẹp clip	Chiếc	1.0
4.31	Vỏ ngoài kìm kẹp clip	Chiếc	1.0
4.32	Hàm kẹp clip cỡ trung bình – lớn	Chiếc	1.0
4.33	Clip cầm máu Titan cỡ trung bình lớn	Chiếc	160.0
4.34	Kìm kẹp clip cầm máu polymer cỡ L	Chiếc	1.0
4.35	Clip cầm máu polymer cỡ L	Chiếc	84.0
4.36	Dây cao tần đơn cực	Chiếc	1.0
4.37	Dây cao tần lưỡng cực	Chiếc	1.0
4.38	Dầu tra dụng cụ	Lọ	1.0
4.39	Mỡ bôi trơn dụng cụ	Chiếc	1.0
4.40	Kem vệ sinh bề mặt kính ở đầu ống soi	Tuýp	1.0
4.41	Bàn chải vệ sinh dụng cụ	Chiếc	5.0
4.42	Hộp ngâm khử khuẩn dụng cụ	Chiếc	2.0
4.43	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ	Chiếc	1.0
5	**Bộ cần nâng tử cung kiểu HOHL, dùng trong phẫu thuật cắt tử cung**	Bộ	1.0

Phụ lục 2

Kèm theo Thông báo số TB-BV, ngày tháng 8 năm 2021

Tên đơn vị:
Địa chỉ:
Mã số thuế:
Tên tài khoản:
Số tài khoản:
Số ĐT:

……, ngày ……. tháng……năm……

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang.

"Tên đơn vị" gửi bảng báo giá hàng hóa dịch vụ theo yêu cầu của Bệnh viện, chi tiết như sau:

TT	Thông tin, thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Đvt	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng						

Bằng chữ:

Giá trên đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và các loại phí, lệ phí khác.
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
Tạm ứng:
Thời hạn thanh toán:
……

Đại diện đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ họ tên)
Lưu ý: Chữ ký mực xanh và đóng dấu tươi mực đỏ.